

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 28-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Võ Đức Thành.

Ông Thái Kiến Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu Q sinh năm 1980 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số X, khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Nguyễn Thị P; có vợ là bà Lê Thị Mỹ H (đã ly hôn) và có 02 con (sinh năm 2003 và năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30/9/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm L - Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, nơi thường trú: tổ M, khu phố K, phường T4, thành phố T5, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1979; nơi thường trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số X, khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Mỹ H, có mặt.
2. Ông Trần Thanh P, vắng mặt.
3. Bà Lê Thảo T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hữu Q và bà Lê Thị Mỹ H đã ly hôn vào ngày 13/5/2022 nhưng bị cáo Q vẫn thường đến thăm bà H tại căn kiot số 01 nhà trọ H1, địa chỉ: số X, khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2022, bị cáo Q đến nhà trọ H1 chơi thì nhìn thấy bà H đang ngồi uống rượu tại phòng trọ số 15 cùng với ông Trần Thanh P và ông Nguyễn Văn C. Bà H thấy bị cáo Q đã say nên dẫn bị cáo về kiot số 01 của bà H để ngủ. Tại đây, bị cáo Q và bà H xảy ra cự cãi vì bị cáo Q nghĩ bà H có mối quan hệ tình cảm với ông C. Bị cáo Q nhớ lại chuyện cách đó khoảng 01 tuần bị cáo Q và ông C có cãi nhau về việc ông C nói bị cáo Q và bà H đã ly hôn nên bị cáo Q không có quyền chửi bà H nên bị cáo Q bực tức rồi nảy sinh ý định chém ông C. Bị cáo Q lấy 01 búa kim loại, dài khoảng 36cm để trong thùng đựng đồ cơ khí của bị cáo Q và 01 dao kim loại, dài khoảng 22cm, cán gỗ ở phía trước căn kiot số 01 rồi đi tìm ông C. Khi thấy ông C đang ngồi ở cửa phòng trọ số 15, bị cáo Q dùng tay phải cầm dao chém 02 nhát trúng vào vùng đầu của ông C. Lúc này, ông P, bà H ngăn cản và không chế bị cáo Q. Ông C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Bị cáo Q bị người dân bắt giữ và giao cho Công an.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) dao bằng kim loại, dài khoảng 22cm, cán gỗ; 01 (một) búa bằng kim loại dài khoảng 36cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6026/C09B ngày 10/11/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng đỉnh phải, bờ thẳng gọn.
 - Sẹo vùng đỉnh trái, bờ thẳng gọn.
 - Nứt bản sọ ngoài xương đỉnh phải.
 - Nứt sọ đỉnh trái, có nắp rời.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn C đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế được xác định như sau:

- Sẹo vùng đỉnh phải: 01% (Chương 8, Mục I.1).
- Sẹo vùng đỉnh trái: 02% (Chương 8, Mục I.2).
- Nứt bản sọ ngoài xương đỉnh phải: 05% (Chương 1, Mục I.1.1).
- Nứt sọ đỉnh trái, có nắp rời: 11% (Chương 1, Mục I.12).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bị hại Nguyễn Văn C là: 18% (mười tám phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích của bị hại Nguyễn Văn C: các thương tích của bị hại Nguyễn Văn C có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bà Lê Thị Mỹ H đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại C 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng. Bị hại C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSND-P2 ngày 17 tháng 7 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu như sau: lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động bà Lê Thị Mỹ H bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Giết người” chưa đạt và xử phạt bị cáo Q từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 búa bằng kim loại thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa trình bày: đồng ý về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang có trách nhiệm nuôi dưỡng con nhỏ; hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt nên tính chất, mức độ của hành vi ít nguy hiểm hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn so với đề nghị của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn C đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Người làm chứng ông Trần Thanh P và bà Lê Thảo T4 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không rõ lý do. Quá trình điều tra, những tham gia tố tụng này đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, xét xử vắng mặt ông C, ông P và bà T4.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ ngày 29/9/2022, tại phòng trọ số 15, nhà trọ H1 (địa chỉ: số X, khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương), bị cáo Trần Hữu Q đã sử dụng dao chém 02 nhát vào vùng đầu của bị hại C gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6026/C09B ngày 10/11/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định đối với bị hại Nguyễn Văn C là 18%.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm tính mạng của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Chỉ vì tức giận do nghĩ bà H (đã ly hôn với bị cáo) có quan hệ tình cảm với bị hại mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi sử dụng dao chém 02 nhát vào vùng đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của bị hại, thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nhưng chưa đạt về hậu quả chết người (bị hại C không chết là ngoài ý muốn của bị cáo), phạm tội thuộc tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động bà Lê Thị Mỹ H bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bà Lê Thị Mỹ H đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng. Bị hại C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) dao bằng kim loại là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 búa bị cáo mang theo khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận.

[11] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị là không có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao kim loại, dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ và 01 (một) búa kim loại, dài khoảng 36cm (vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Trần Hữu Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN****THẨM PHÁN – CHỦ
TỌA****Lê Thị Mỹ Võ Đức Thành Thái Kiến Thuận****Nguyễn Thị
Sang****Trần Thanh Hoàng**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng